

DỰ THẢO LUẬT

**THIẾU NHI  
PHẠM PHÁP**

DỰ-THẢO LUẬT  
THIẾU-NHI  
PHẠM-PHÁP

Giám-Đốc Chương-Trình Pháp-Chế Xã-Hội: Bà PHẠM-THỊ-TỰ  
Chủ-Tịch Hội Khoa-Học Xã-Hội VN

Ủy-Ban Soạn-Thảo : - Ông NGUYỄN-QUANG-QUÝNH  
Giáo-Sư Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chính  
- Ông TRẦN-THỨC-LINE  
Hội-Thẩm Tòa Thượng Thẩm Saigon  
- Cô ĐẶNG-THỊ-TÂM  
Giáo-sư Đại-Học Luật-Khoa.

Cơ-Quan Bảo-Trợ : Bộ-Xã-Hội  
và  
Cơ-Quan Văn-Hóa Á-CHUYÊN.

**II) AN TRÌNH BÀY LÝ DO**  
**VỀ DỰ LUẬT QUY ĐỊNH**  
**CHẾ ĐỘ HÌNH SỰ CỦA THIẾU NHI**

\*

Từ 1965 cường độ chiến tranh gia tăng trên lãnh thổ miền Nam, thì số thiếu nhi phạm pháp do các Tòa án xét xử cũng tăng theo với một mức độ đáng lo ngại, tỷ lệ lên tới trên 300% trong khoảng 7 năm (từ 1965 đến 1971) (1).

Tuy có những hiện tượng báo hiệu sự nghịch thường này, như phong trào "bụi đời", phong trào "lập băng" trong giới trẻ nhưng theo thống kê, đa số các vụ phạm pháp của thiếu nhi vẫn do nguyên nhân kinh tế (khoảng 65% là trộm, cắp) phát xuất từ tình trạng khó khăn và suy đồi do cuộc chiến gây ra.

Sự bành trướng của hiện tượng phạm pháp, trong giới thanh thiếu niên tuy có phản ảnh ảnh hưởng chiến tranh nhưng cũng đồng thời nói lên sự thiếu hữu hiệu của pháp chế hình sự hiện hành trong việc ngăn ngừa tội phạm.

---

(1) Theo Thống kê của Bộ Tư Pháp, tổng số thiếu nhi phạm pháp bị truy tố năm 1965 là 4.101 trẻ so với 15.309 trẻ năm 1971.

Thực vậy Đạo Luật 11-58 ngày 3-7-1958 tổ chức Tòa án Thiếu Nhi đã có nhiều sơ hở và thiếu sót khiến cho việc trị liệu không mang lại kết quả mong đợi.

Sau 14 năm áp dụng Đạo Luật này đã khiến người ta thất vọng vì những cải cách của nó có tính cách rụt rè, nửa vời nên cho tới nay các Tòa án Thiếu Nhi vẫn duy trì quan niệm trừng trị của Hình Luật cổ điển.

Trong các vụ án thiếu nhi, số trẻ bị phạt giam vẫn chiếm một tỷ lệ cao (khoảng 57%) so với số trẻ được hưởng các biện pháp giáo huấn. Hơn thế nữa trong phần lớn các trường hợp xét xử Tòa án Thiếu Nhi không cho điều tra xã hội về bị can: từ 80% đến 90% các vụ phạm pháp được Tòa xử theo thủ tục trực tố hay thủ tục quả tang phạm pháp, còn thủ tục thẩm vấn sơ khởi, lẽ ra phải là thông lệ, lại chỉ được áp dụng trong một số rất ít trường hợp (dưới 20%).

Như vậy những nguyên tắc do luật 11-58 đề ra nhằm bảo vệ bị can thiếu nhi đã bị đảo ngược và đứa trẻ trước công lý vẫn bị coi như một can phạm người lớn, chờ đợi lãnh án tù để vào khám thụ hình.

Những khuyết điểm của Đạo luật 11-58 mà người ta đã nhận thấy ngay sau khi nó được ban hành, nay với thử thách của thời gian, lại hiện rõ hơn bao giờ

hết, khiến cho việc cải cách thực là cần thiết.

I) NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CỦA PHÁP CHẾ HIỆN HÀNH VỀ THIẾU NHI PHẠM PHÁP-

Sự thiếu tiến bộ của pháp chế hình sự hiện hành về thiếu nhi có thể được quy tụ vào 5 điểm sau đây:

-Tòa án Thiếu nhi chưa phải là một Tòa án của thiếu nhi.

-Nó chưa được chuyên môn hóa.

-Thủ tục xét xử quá cổ điển, thiếu điều tra xã hội và quan sát khoa học.

-Thiếu cơ quan kiểm trợ.

-Không bãi bỏ câu hỏi về lương tri.

1/ Tòa án Thiếu nhi chưa phải là một Tòa án của thiếu nhi: nghĩa là nó chưa phải là một cơ quan tài phán chuyên biệt lập ra theo quan niệm mới, hướng vào sự giáo hóa để cải thiện đứa trẻ nhiều hơn là trừng phạt để bắt đền tội.

Nền công lý áp dụng cho thiếu nhi chưa ra khỏi được vết xe cổ điển của quan niệm trừng trị. Tòa án xét xử thiếu nhi vẫn còn là cái máy để gia hình. Chưa thấy một sự thay đổi theo đường hướng mới: Tòa án chưa chú trọng đến khía cạnh xã hội-tâm lý để lo cứu vớt nâng đỡ, mà chỉ đặt nặng vấn đề pháp lý để trừng phạt.

2/ Tòa án Thiếu nhi chưa được chuyên môn hóa:

Trong thành phần xử án chưa có những người thiết tha đến vấn đề cứu vớt các trẻ tội lỗi. Thực ra chưa có sự cộng tác giữa thẩm phán và các chuyên gia xã hội.

Tòa án Thiếu nhi cũng chưa có một thủ tục giản dị và uyển chuyển nên vẫn không đi ra ngoài được nếp cũ của một Tòa án hình thường tụng. Đạo luật 11-58 chỉ canh cải được vài điểm về thủ tục xét xử trước Tòa (như xử riêng bị can thiếu nhi, ngoài sự hiện diện của các bị can khác, cấm tường thuật vụ án, cấm đăng hình trên báo chương...) nhưng đã bỏ quên một định chế nòng cốt là chức vụ thẩm phán thiếu nhi. Thẩm phán thiếu nhi, với những quyền hạn riêng biệt, ít bị ràng buộc bởi những thủ tục gò bó và những nguyên tắc cổ điển cứng nhắc, có thể thích ứng một cách mau lẹ và dễ dàng với những trường hợp đặc biệt của bị can, hướng vào sự cứu vớt và cải thiện đứa trẻ nhiều hơn là lo áp dụng hình luật.

Chính vì thiếu định chế này mà Đạo luật 11-58 đã không thành công. Nó thất bại vì chỉ phỏng theo luật của Pháp quốc (Chỉ Dụ ngày 2-2-1945) một cách vụng về là để Chánh án Tòa án Thiếu nhi kiêm nhiệm chức vụ Dự thẩm (điều 7) nhưng không sửa đổi thủ tục.

Đây là một điểm sai lầm lớn vì nó không cải cách được gì cả. Trong quá khứ người ta đã thấy chức vụ Chánh án được kiêm nhiệm với chức vụ Dự thẩm tại các Tòa Hòa giải rộng quyền, trước khi có Tòa án Thiếu nhi. Điều 7 của Đạo luật 11-58 chỉ là một bức họa thô kệch không mô phỏng được đúng định chế mà ta muốn có, nên đã làm cho chế độ hình sự của thiếu nhi chậm tiến thêm 14 năm.

3/ Tòa án Thiếu nhi hiện tại không truyền mở

những cuộc điều tra xã hội về bị can hay

không căn cứ vào những cuộc điều tra này để xét xử. Lý do có lẽ một phần vì người ta chưa nhận thức được đúng mức sự quan trọng của cuộc điều tra xã hội đối với việc xét xử thiếu nhi và một phần khác vì sự quy định nghịch thường của Đạo luật 11-58: lẽ ra phải giao công việc điều tra xã hội cho những "phụ tá xã hội" thì Đạo luật 1958 lại để Dự thẩm "điều tra bằng mọi phương tiện thông thường" (nghĩa là giao cho cảnh sát) còn dành cho các phụ tá xã hội nhiệm vụ "trợ giúp biện lý thi hành án văn" (điều 4). Tất cả sự bất bình thường này của Đạo luật 11-58 đã có hậu quả tai hại trong thực tế là Tòa án Thiếu nhi vẫn theo nếp cũ của các Tòa án hình, không chú ý đến việc điều tra xã hội, coi đó như một công việc phụ phẩm. Kết quả là bị can thiếu nhi, tuy trên lý thuyết được hưởng một đặc

quyền tài phán mà trong thực tế, đặc quyền này có cũng như không.

4/ Nhưng khuyết điểm lớn nhất của Đạo luật 11-58 là không thiết lập chế độ tự do có kiểm soát và các Trung tâm quan sát.

Biện pháp cho can phạm thiếu nhi được tự do dưới sự kiểm soát và hỗ trợ của nhân viên kiểm soát là một biện pháp đã được Tòa án thiếu nhi các nước ngoài áp dụng một cách tốt đẹp từ lâu.

Cùng với định chế Thẩm phán thiếu nhi, chế độ tự do có kiểm soát là 2 cái cách thiết yếu cần thực hiện tại Việt Nam.

Hai định chế này đi đôi với nhau, bổ túc lẫn nhau.

Biện pháp tự do có kiểm soát đòi hỏi một thủ tục mềm dẻo, có khi bất chấp một vài nguyên tắc của hình luật cổ điển nhưng nó rất hữu ích cho sự cải thiện và hoàn lương của đứa trẻ. Nó giúp cho Tòa án thiếu nhi có thể đi vào con đường cải cách thực sự.

Cho tới nay Tòa án thiếu nhi, trong đa số các trường hợp đã hoặc phạt giam hoặc truyền đưa đứa trẻ vào trại giáo hóa. Sở dĩ có tình trạng này là vì Tòa án thiếu một biện pháp uyển chuyển, vừa giúp cho bị



can dễ hoàn lương vừa có đủ bảo đảm để Tòa yên tâm là bị can được theo dõi và kiểm soát.

Với chế độ tự do có kiểm trợ, đứa trẻ được tự do nhưng phải chịu sự kiểm soát của kiểm trợ viên. Đứa trẻ phải cam kết thi hành nghiêm chỉnh một số nghĩa vụ do Tòa ấn định, nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe hoặc ngăn cấm bị can khỏi trở về đường cũ. Tùy theo kết quả, xuyên qua phúc trình của kiểm trợ viên, Thẩm phán thiếu nhi có thể thay đổi quyết định đối với đứa trẻ, hoặc cho y tự do hẳn bằng cách chấm dứt biện pháp kiểm soát, hoặc trái lại truất bãi tự do của bị can, truyền đưa y ra trước Tòa án để Tòa áp dụng hình luật, hoặc theo một giải pháp chiết trung là tăng cường sự kiểm soát, đặt thêm những nghĩa vụ mới mà đứa trẻ phải thi hành đối với Tòa án.

Những ích lợi của chế độ này về phương diện cứu vớt các thiếu nhi phạm pháp thực là rõ rệt: n g a y trong trường hợp Tòa có thể phạt giam, biện pháp tự do có kiểm trợ vẫn được áp dụng khiến đứa trẻ tránh được cảnh lao tù với những hậu quả tâm lý, xã hội, thể chất, tai hại của hình phạt ấy.

Hơn nữa, dưới chế độ tự do có kiểm trợ, đứa trẻ tuy bị kiểm soát nhưng được có người theo dõi và giúp đỡ nên có cơ hội dễ hoàn lương dễ dàng hơn là dưới

chế độ huyền án thường. Khi đứa trẻ được giao trả gia đình, hoặc được hưởng án treo, Tòa án rảnh tay nhưng bị can thiếu nhi lại dễ tái phạm.

Trước khi quyết định cho đứa trẻ hưởng chế độ tự do có kiểm soát, Thẩm phán thiếu nhi hay Tòa án phải căn cứ vào cuộc điều tra xã hội và vào kết quả cuộc trắc nghiệm tại Trung tâm quan sát. Vì thế nên việc thiết lập các Trung tâm này là một điều cần thiết. Vậy mà Đạo luật 11-58 hoàn toàn không nói tới.

5/ Luật 11-58 cũng thiếu tiến bộ là đã không đề cập đến câu hỏi lương tri do các điều 66 và 67 Bộ Hình Luật Canh Cải và các điều 85, 86 Bộ Hoàng Việt Hình Luật qui định, nghĩa là vẫn còn mặc nhiên duy trì câu hỏi ấy. Đây là một điểm cần được cải cách vì khái niệm lương tri rất mơ hồ, thiếu rõ rệt nên đã bị học lý chỉ trích nhiều. Tính cách thiếu rõ rệt của khái niệm lương tri đã khiến các Tòa án chỉ giải đáp câu hỏi lương tri tùy theo biện pháp muốn đem áp dụng cho đứa trẻ. Thành thử khi coi đứa trẻ hành động có lương tri, Tòa án chỉ muốn có một cớ để áp dụng hình phạt. Câu hỏi về lương tri không còn phản ảnh được sự thực, nên tại Pháp quốc nó đã bị bãi bỏ từ năm 1942 (Luật ngày 27-7-1942) và được thay thế bằng sự suy đoán vô trách nhiệm.

Điều mâu thuẫn trong đạo luật 11-58 là một đảng đã chấp nhận sự suy đoán vô trách nhiệm như một nguyên tắc mới trong chế độ hình sự của thiếu nhi, nhưng một đảng khác lại không bãi bỏ câu hỏi lương tri. Vì thế nên nay đạo luật này cần được tu chính về điểm ấy.

## II) NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA SỰ CẢI CÁCH TRONG DỰ LUẬT MỚI-

Dự luật mới bãi bỏ luật 11-58, thực hiện một sự cải cách toàn bộ, theo một chính sách mới, đặt trọng tâm vào việc bảo vệ và cứu vớt các thiếu nhi phạm pháp hơn là lo trừng trị chúng.

Sự cải cách gồm 4 điểm chính sau đây: 1-Cải tổ Tòa án Thiếu nhi hiện hữu về thẩm quyền, thành phần và thủ tục. 2-Đặt ra chức vụ Thẩm phán thiếu nhi với những quyền hạn riêng biệt. 3-Thiết lập chế độ tự do có kiểm soát. 4-Tổ chức các Trung tâm quan sát để tiếp nhận các thiếu nhi phạm pháp và áp dụng những phương pháp khoa học hầu tìm biết cá tính của đứa trẻ.

### 1/ Sự cải tổ Tòa án thiếu nhi:

a- Thẩm quyền Tòa án thiếu nhi được qui định lại để Tòa có thể xét xử, không những các trọng tội, khinh tội mà cả các tội vi cảnh của thiếu nhi dưới 18 tuổi.

Sự cải cách này dựa trên nhận xét sau đây : những tội vi cảnh như đập phá, làm hư hại đồ vật, đánh chết súc vật của người khác, làm huyền não ngoài đường phố, ném gạch đá... (điều 479 HLCC) đều là những tội mà thiếu nhi thường hay phạm phải. Theo các cuộc nghiên cứu, người ta nhận thấy phần lớn các thiếu nhi phạm pháp lúc ban đầu chỉ là những đứa trẻ ngộ nghịch, có những hành động thuộc vào loại các tội vi cảnh nói trên. Những trẻ này được coi như có tiềm năng phạm tội nên cần được săn sóc, theo dõi ngay từ lúc đầu. Vì vậy cần để cho Tòa án thiếu nhi xét xử chúng. Thẩm phán thiếu nhi có rộng quyền hơn Thẩm phán hòa giải xử về vi cảnh nên có thể áp dụng những biện pháp giáo hóa thích nghi cho đứa trẻ thay vì phạt giam mấy ngày hay phạt vạ. Ngày nay rất nhiều quốc gia theo giải pháp này như Anh-cát-Lợi, Bỉ, Ý-đại-Lợi, Tây-ban-Nha, Bồ-đào-Nha và nhiều nước Nam Mỹ.

Điểm cải cách thứ hai về thẩm quyền là quy định lại việc xét xử những vụ án hỗn hợp trong đó bị can thiếu nhi có đồng phạm hay tòng phạm trên 18 tuổi. Theo đạo luật 11-58, Tòa án Thiếu nhi vô thẩm quyền đối với các vụ án này và Tòa án hình thường tụng (hoặc Tòa án quân sự) sẽ xét xử tất cả các bị can, Sự qui định này rất bất lợi cho đứa trẻ vì nó mất một đặc quyền tài phán ; nó không được xét xử bởi Tòa án Thiếu nhi,

một cơ quan tài phán chuyên môn nặng về xã hội hơn tư pháp. Dự luật mới dành quyền cho Tòa án Thiểu nhi được giữ bị can dưới 18 tuổi lại xét xử và chỉ phải giao các đồng phạm hay tông phạm người lớn cho Tòa án hình thường tụng. Đây là giải pháp phân tách hồ sơ hiện được rất nhiều quốc gia áp dụng trong đó có Pháp, Đức, Bỉ.

Giải pháp này có ưu điểm rõ rệt là tránh cho đứa trẻ không phải ra trước Tòa án hình thường tụng cùng với những can phạm người lớn, có khi đã tái phạm nhiều lần, để nghe các cuộc tranh luận trước Tòa với sự phơi bày nhiều chi tiết xấu xa của vụ án.

Giải pháp phân tách hồ sơ để cho Tòa án Thiểu nhi xét xử đứa trẻ càng hợp lý khi sự cải cách đem lại cho Tòa án này nhiều định chế mới (như chế độ tự do có kiểm soát, Trung tâm quan sát...) mà các Tòa án hình thường tụng không có.

b- Về thành phần Tòa án. Hiện nay trong thành phần Tòa án Thiểu nhi xét xử các vụ tiểu hình không có phụ thẩm nhân dân ở cả hai cấp sơ thẩm và thượng thẩm, thành thủ Tòa án thiếu nhi chẳng khác gì một Tòa án thường. Sự canh cải của dự luật mới là đặt hai phụ thẩm nhân dân cho Tòa án thiếu nhi ở hai cấp

sơ thẩm và thượng thẩm, khi xét xử các vụ đại hình cũng như tiểu hình. Các phụ thẩm này là những tư nhân an hiếu và lưu tâm đến vấn đề nên sẽ đem lại cho Tòa án thiếu nhi sắc thái chuyên môn và xã hội mà nó cần phải có.

c- Về thủ tục: Trước Tòa án thiếu nhi thủ tục trực tố và phạm pháp quả tang bị bãi bỏ vì trong quá khứ hai thủ tục này đã bị lạm dụng và trở thành thông lệ (hơn 80%) mặc dầu chúng phải là biệt lệ.

Hơn thế nữa vụ án thiếu nhi bắt buộc phải qua thủ tục thẩm vấn sơ khởi trước dự thẩm hoặc phải do Thẩm phán thiếu nhi thụ lý thì mới mở được cuộc điều tra xã hội về đứa trẻ, mà cuộc điều tra này là nòng cốt của phương pháp xử án mới. Thiếu nó sự cải cách mất hết ý nghĩa.

Song song với thủ tục thẩm vấn trước Dự thẩm,, dự luật mới lập ra thủ tục điều tra của Thẩm phán thiếu nhi để áp dụng cho những vụ án giản dị và không nghiêm trọng. Đây là một thủ tục mau lẹ nên hữu ích. Thẩm phán thiếu nhi cũng làm công việc của Dự thẩm khi cho mở cuộc điều tra xã hội, cũng chú ý đến lai lịch và hoàn cảnh gia đình của đứa trẻ, tìm biết cá tính thực sự của bị can để có thể áp dụng những biện pháp thích nghi hợp với quyền lợi của đương sự.

Trước đây người ta vẫn tưởng rằng có thể căn cứ vào tính chất của tội phạm để phân biệt dễ dàng những trường hợp nặng với nhẹ. Nhưng ngày nay khoa tội phạm học và y học cho thấy rằng những sự bất bình thường của đứa trẻ có thể không liên quan gì đến tội phạm của nó. Sau cuộc điều tra xã hội và quan sát khoa học về đứa trẻ, Thẩm phán thiếu nhi có thể quyết định dứt khoát về số phận của nó tùy theo tính cách nặng hay nhẹ của trường hợp. Nếu là trường hợp nhẹ, đứa trẻ có thể chỉ bị mắng trách và khuyến cáo hoặc được giao trả gia đình hay người giám thủ. Nó có thể bị đặt dưới chế độ tự do có kiểm soát trong một thời gian. Trái lại nếu vụ án có tính cách nghiêm trọng hoặc phức tạp, Thẩm phán thiếu nhi sẽ hoặc chuyển nội vụ qua Dự thẩm để thẩm cứu hoặc truyền đưa bị can ra trước Tòa án thiếu nhi để Tòa xét xử theo hình luật.

Sở dĩ thủ tục mới dành cho Thẩm phán thiếu nhi nhiều đường lối giải quyết như vậy là muốn cho việc xét xử được mau lẹ và uyển chuyển, thích hợp với quyền lợi của bị can.

Trước đây người ta thường viện lẽ rằng thủ tục trực tố hay phạm pháp quả tang mau lẹ hơn thủ tục thẩm cứu trước Dự thẩm nên có lợi cho bị can vì đứa trẻ không bị tạm giam lâu. Lý do này nay không còn

vững nữa vì, như ta đã thấy ở trên, Thẩm phán thiếu nhi có quyền điều tra và phán định mau lẹ hơn Dự thẩm và nhất là có thể cho đưa trẻ hưởng tự do có kiểm soát. Một đảng khác, với sự thành lập các Trung tâm quan sát, bị can thiếu nhi sẽ được các trung tâm này tiếp nhận trong khi chờ Tòa án xét xử thay vì bị tạn giam ở khám đường.

Về thủ tục xét xử trước Tòa án thiếu nhi, dự luật mới còn thực hiện một cải cách quan trọng là bãi bỏ thủ tục đặt câu hỏi về lượng tri để thay thế bằng câu hỏi: "có nên áp dụng một hình phạt cho bị can không?" trong trường hợp Tòa xét bị can có tội. Nếu câu hỏi này được trả lời có, Tòa án sẽ tuyên phán một hình phạt. Nếu không Tòa sẽ chỉ áp dụng một biện pháp giáo huấn, hoặc giao đưa trẻ cho gia đình.

Dự luật mới bãi bỏ các điều khoản của hai bộ Hình Luật Canh Cải và Hoàng Việt Hình Luật liên quan đến câu hỏi lượng tri, đồng thời qui định lại sự khoan miễn giảm khinh vì vị thành niên.

2/ Đặt ra chức vụ thẩm phán thiếu nhi là một cải cách quan trọng thứ hai của dự luật mới. Định chế này được phỏng theo luật của Pháp quốc.

Thẩm phán thiếu nhi vừa có quyền điều tra như



một Dự thẩm, vừa có quyền phán định như một Tòa án. Quyết định của Thẩm phán thiếu nhi về bị can có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào, theo một thủ tục uyển chuyển để dễ thích ứng với nhu cầu thực tế, miễn sao cho sự săn sóc và cứu vớt đứa trẻ phạm pháp đạt được kết quả tốt. Theo quan niệm mới, những cá tính của đứa trẻ, những điều kiện sinh sống của bị can và gia đình, cần thiết cho việc xét xử hơn là những yếu tố của tội phạm.

Chức vụ Thẩm phán thiếu nhi thích hợp với phương pháp xét xử mới này vì nó có thể đi ra ngoài một vài nguyên tắc của hình luật cổ điển. Thủ tục xử án cổ điển chú trọng quá nhiều đến sự bảo đảm tự do cá nhân và sự thực hiện công lý. Dự luật mới dung hòa quan niệm cổ điển ấy với sự cần thiết phải quyết định mau lẹ và thích nghi để bảo vệ và cứu vớt đứa trẻ.

Thủ tục xét xử của Thẩm phán thiếu nhi thích hợp với những tội phạm tiểu hình hay vi cảnh, nghĩa là với phần lớn những vụ án thiếu nhi mà Tòa thụ lý.

Thẩm phán thiếu nhi còn một nhiệm vụ đặc biệt khác nữa khiến cho định chế này càng cần thiết. Đó là nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm soát việc thi hành biện pháp tự do có kiểm soát và phối hợp công việc của các kiểm soát viên.

Về việc xin bồi thường của nạn nhân trong các vụ thiếu nhi phạm pháp, dự luật mới cũng cải cách thủ tục thường tụng để dành quyền cho Thẩm phán thiếu nhi quyết định luôn về những quyền lợi dân sự của người bị thiệt hại. Thủ tục mới này rất hữu ích vì nạn nhân có thể được bồi thường ngay cả trong trường hợp đứa trẻ chỉ bị nặng trách hoặc được giao trả gia đình hay người giám thủ, hoặc được đặt dưới chế độ tự do có kiểm soát. Nếu theo thủ tục thường thì dân sự nguyên cáo chỉ có thể đòi bồi thường khi tội trạng của đứa trẻ đã được Tòa xác định bằng một bản án tuyên phạt bị can.

3/ Chế độ tự do có kiểm soát là điểm cải cách thứ ba và quan trọng nhất của dự luật mới.

Ngày nay ở các nước ngoài, nói đến thiếu nhi phạm pháp là người ta liên tưởng ngay đến các kiểm soát viên (délégués à la liberté surveillée tại Pháp hay probation officers tại Anh, Mỹ) nghĩa là những nhân viên có nhiệm vụ kiểm soát và hỗ trợ những thiếu nhi được Tòa án giao phó để theo dõi và trông nom.

Chế độ tự do có kiểm soát nay rất thịnh hành tại ngoại quốc và được coi như một định chế gắn liền với pháp chế hình sự của thiếu nhi. Nó đã được thiết lập

tại Hoa Kỳ từ 1878 và tại Pháp từ 1912. Với thời gian, nó đã chứng tỏ là một định chế tốt, giúp ích rất nhiều cho các quốc gia trong việc thi hành chính sách hình sự mới đối với thiếu nhi (2).

Cho đến nay Việt Nam chưa được biết định chế này. Đạo luật 11-58 không có điều khoản nào nói về tự do có kiểm soát. Dự luật mới có mục đích bổ cứu khuyết điểm ấy bằng cách qui định thủ tục áp dụng biện pháp kiểm soát và dự liệu việc thành lập các cơ quan kiểm soát.

Về phương diện thủ tục, tự do có kiểm soát là biện pháp có thể do Thẩm phán thiếu nhi, Dự thẩm hay Tòa án thiếu nhi quyết định. Nó có ba hình thức: hình thức thứ nhất là một biện pháp tạm thời được áp dụng trong giai đoạn thẩm cứu hay điều tra. Hình thức thứ hai do Tòa án thiếu nhi tuyên phán như một biện pháp thử thách trước khi quyết định về tình lý vụ án. Sau hết nó có thể là một biện pháp giáo hóa có tính cách nhất định và phụ đới do Tòa án thiếu nhi tuyên phán để áp dụng cho đứa trẻ khi nó được giao cho gia đình hoặc một cơ quan xã hội. Trong trường hợp sau này, Giám đốc cơ quan sẽ giữ nhiệm vụ kiểm soát viên.

---

(2) Tại Pháp, định chế tự do có kiểm soát đã thành công trên 50% (Cf Tạp chí 'Rééducation' số đặc biệt tháng 11-12 năm 1952 trang 97).

Về điều kiện áp dụng, mọi bị can từ 13 đến 18 tuổi, do Tòa án thiếu nhi xét xử, đều có thể được hưởng tự do có kiểm soát, dù đứa trẻ đã có tiền án. Dự luật mới, phỏng theo luật của Hoa Kỳ và Anh quốc, đặt thêm điều kiện là biện pháp phải được đứa trẻ chấp nhận và thuận thi hành những nghĩa vụ do Tòa án định. Mục đích của chế độ tự do có kiểm soát là tránh những hình phạt giam ngắn hạn với những hậu quả tai hại mà ai cũng biết, và tránh cho đứa trẻ khỏi phải sống xa cha mẹ khi gia đình nó còn có khả năng dạy dỗ, nhất là khi cuộc điều tra xã hội và quan sát cá tính cho thấy rằng đứa trẻ cần được sống trong khung cảnh gia đình mới dễ được cải thiện.

Về phương diện thi hành, chế độ tự do có kiểm soát đòi hỏi việc tuyển dụng những kiểm soát viên thường trực và cần sự cộng tác của những kiểm soát viên tình nguyện. Giá trị của định chế và kết quả của sự cải cách tùy thuộc rất nhiều vào khả năng của các kiểm soát viên. Vì thế họ cần được tuyển chọn cẩn thận và huấn luyện chu đáo. Về phương diện chuyên môn, họ vừa làm công việc của các cán sự xã hội, vừa là những chuyên viên an tường khoa sư phạm và tâm lý thiếu nhi để có thể dạy dỗ, hướng dẫn và giúp đỡ đứa trẻ.

Trong hiện tại và tương lai, cơ quan có đủ khả

năng để đào tạo và tu nghiệp các kiểm trợ viên là trưởng Công Tác Xã Hội Saigon.

Về phương diện tài chánh, việc thành lập các cơ quan kiểm trợ bên cạnh Tòa án thiếu nhi sẽ chỉ đòi hỏi một ngân sách nhỏ vì Chánh phủ có thể trích một phần vào sự cộng tác quý báu của các cơ quan xã hội tư qua sự tham gia của các kiểm trợ viên tình nguyện.

Nhưng có cơ quan kiểm trợ chưa đủ nếu không có thêm các Trung tâm quan sát.

4/ Trung tâm quan sát là một cải cách quan trọng khác của dự luật mới. Trung tâm quan sát là một cơ sở được lập ra và tổ chức để tiếp nhận các thiếu nhi phạm pháp trong khi chờ đợi Tòa án xét xử.

Tại Trung tâm, đứa trẻ được các chuyên gia về y học, tâm lý học, xã hội học quan sát hành vi và tính tình rồi xếp loại theo cá tính của mỗi trẻ. Trung tâm sẽ đề nghị với Tòa án những biện pháp giáo hóa thích nghi cho mỗi loại trẻ và mỗi thiếu nhi.

Ngày nay khoa Tội phạm học và Tâm lý học cho thấy rằng việc cải huấn các thiếu nhi phạm pháp phải căn cứ vào lai lịch và cá tính của đứa trẻ nhiều hơn là vào những sự kiện vật chất của tội phạm. Muốn biết

rõ những điều kiện sinh sống và giáo dục của đứa trẻ trước khi nó phạm pháp cũng như bản ngã và cá tính của nó, Tòa án thiếu nhi cần phải mở những cuộc điều tra xã hội và thi hành những cuộc khám nghiệm y khoa - tâm lý về bị can. Chính Trung tâm quan sát là cơ quan được trang bị dụng cụ cần thiết và có nhân viên chuyên môn đầy đủ để giúp Tòa án thiếu nhi thực hiện công việc này.

Những cán sự giáo hóa làm việc tại Trung tâm quan sát cũng sẽ do trường Công Tác Xã Hội Saigon đào tạo. Đây cũng là một dịp tốt để tạo thêm việc làm và hướng thanh niên nam nữ vào một ngành hoạt động hữu ích và cao đẹp, có khả năng phụng sự xã hội một cách hữu hiệu.

Về phương diện tài chánh, sự thiết lập các Trung tâm quan sát tuy sẽ đòi hỏi một ngân sách mới để kiến tạo và điều hành, nhưng đây là một công cuộc xã hội hữu ích và đáp ứng một nhu cầu thực sự của quốc gia nên phải được ưu tiên thực hiện.

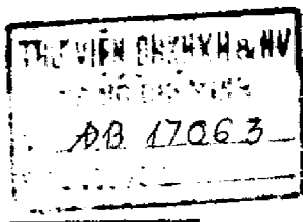
Hơn nữa, những chi phí về tổ chức và điều hành Trung tâm quan sát dù sao cũng ít tốn kém hơn là việc giam giữ các phạm nhân. Theo một cuộc nghiên cứu đã được thực hiện tại tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ, việc bỏ tù một phạm nhân đắt gấp mười lần hơn việc

cho phạm nhân ấy hưởng tự do có kiểm trợ, và tại tiểu bang Nữu-Uớc, tỷ lệ này là 18 lần đắt hơn. Vào năm 1958, phí tổn phải chi tiêu cho mỗi phạm nhân được Tòa án cho hưởng tự do có kiểm trợ là 156 Mỹ kim, trong khi phí tổn cho mỗi tù nhân là 1.593 Mỹ kim(3).

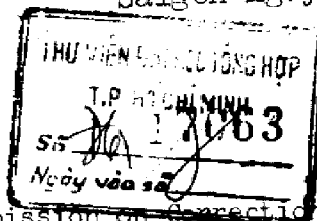
\*  
\* \* \*

Việc cứu vớt các thiếu nhi phạm pháp là một công việc đáng làm hơn cả nhất là đối với một quốc gia như Việt Nam mà thanh thiếu niên đã phải chịu nhiều khổ cực của chiến tranh.

Với quan niệm ấy sự thành lập cơ quan kiểm trợ và Trung tâm quan sát bên cạnh các Tòa án thiếu nhi chỉ là việc tối thiểu phải làm để Việt Nam Cộng Hòa không bị bỏ xa, đối với các nước ngoài, trên con đường cải cách xã hội và cứu vớt thiếu nhi.



Saigon ngày 3 tháng 1-1973



(3) Cf. Special Study Commission on Correctional Facilities and Services, Probation in California, Sacramento, State Department of Correction, 1957, trang 117.

DỰ THẢO LUẬT VỀ

**THIỆU NHỊ  
PHẠM PHÁP**



LUẬT SỐ                      NGÀY                      THÁNG                      NĂM

VỀ

**THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ TỰ DO CÓ KIỂM TRỢ VÀ CÁC TRUNG TÂM QUAN SÁT THIẾU NHI PHẠM PHÁP**

- Chiếu Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 1-4-1967
- Sau khi Quốc Hội đã thảo luận và biểu quyết.

**TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA**

ban hành Luật số                      ngày                      tháng                      năm                      qui định  
lại thủ tục xét xử thiếu nhi, thiết lập chế độ tự do có kiểm  
trợ và các Trung tâm Quan sát thiếu nhi phạm pháp, nguyên  
văn như sau:

Điều 1- Luật này có mục đích cải tổ Tòa án Thiếu nhi, qui  
định lại thủ tục xét xử thiếu nhi, thiết lập chế độ tự  
do có kiểm trợ và các Trung tâm quan sát thiếu nhi phạm  
pháp.

CHƯƠNG I

**TỔ CHỨC TÒA ÁN THIẾU NHI**

Điều 2- Luật số 11/58 ngày 3.7.1958 thiết lập và tổ chức  
Tòa án Thiếu nhi nay được bãi bỏ và thay thế bằng những  
điều khoản của luật này.

Điều 3- Tòa án Thiếu nhi có thẩm quyền xét xử những thiếu nhi dưới 18 tuổi can tội đại hình, tiểu hình hay vi cảnh.

Trong trường hợp có đồng phạm hay tòng phạm 18 tuổi hay trên 18 tuổi, Tòa án Thiếu nhi phải phân tách hồ sơ để giao các bị can trên 18 tuổi cho các Tòa án có thẩm quyền xét xử.

Nếu cơ quan thụ lý không phải là một Tòa án Thiếu nhi, cơ quan này cũng phải phân tách hồ sơ để giao các bị can dưới 18 tuổi cho Tòa án Thiếu nhi xét xử.

Điều 4- Tại mỗi quận hạt Tòa sơ thẩm sẽ thiết lập một Tòa án Thiếu nhi. Những nơi thiết lập Tòa án Thiếu nhi sẽ do một Sắc lệnh của Tối Cao Pháp Viện ấn định sau.

Tạm thời nơi nào không có Tòa án Thiếu nhi, Tòa sơ thẩm sẽ xét xử thiếu nhi phạm pháp dưới 18 tuổi theo những điều khoản của Luật này.

Quản hạt của Tòa án Thiếu nhi là quản hạt của Tòa sơ thẩm.

Điều 5- Thành phần Tòa án Thiếu nhi được ấn định như sau:

a/ Cấp Sơ thẩm tiểu hình và đại hình:

- Chánh án Tòa án Thiểu nhi..... Chánh thẩm  
2 Phụ thẩm nhân dân..... Phụ thẩm
- b/ Cấp thượng thẩm tiểu hình và đại hình:
- 1 Chánh án phòng..... Chánh thẩm  
2 Hội thẩm..... Phụ thẩm  
2 Phụ thẩm nhân dân..... Phụ thẩm

Điều 6- Phụ thẩm nhân dân các Tòa án Thiểu nhi sẽ do Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện lựa chọn trên một danh sách do Chánh nhất Tòa Thượng Thẩm lập chiếu theo đề nghị của Chánh án Tòa án Thiểu nhi.

Các Phụ thẩm này được lựa chọn trong số các nhân sĩ am hiểu và thiết tha với vấn đề thiếu nhi hoặc đã hoạt động trong các cơ quan bảo trợ thiếu nhi.

Số phụ thẩm nhân dân ấn định cho mỗi Tòa án Thiểu nhi là:

- 4 phụ thẩm thực thụ  
4 phụ thẩm dự khuyết.

Nhiệm kỳ của Phụ thẩm nhân dân Tòa án Thiểu nhi là 2 năm.

Các Phụ thẩm nhân dân thực thụ và dự khuyết Tòa án Thiểu nhi sẽ do Tối Cao Pháp Viện bổ nhiệm.

Trước khi nhậm chức các Phụ thẩm phải tuyên

thệ thi hành nhiệm vụ chu đáo và tuyệt đối giữ bí mật những điều thăm nghị khi xử án.

Phụ thẩm nhân dân Tòa án Thiểu nhi được hưởng phụ cấp vãng phần như một thẩm phán Tòa Sơ thẩm cho những ngày có phiên tòa và được bồi hoàn những kinh phí chuyên chở.

Điều 7- Tại mỗi Tòa án Thiểu nhi sẽ có một hay nhiều Thẩm phán Thiểu nhi, một dự thẩm và một biện lý. Tòa án Thiểu nhi nào chỉ có một Thẩm phán Thiểu nhi, vị thẩm phán này sẽ kiêm nhiệm chức vụ Chánh án Tòa án Thiểu nhi.

Quyền hạn của Thẩm phán Thiểu nhi được qui định ở Chương II Luật này.

Điều 8- Bên cạnh mỗi Tòa án Thiểu nhi có một hay nhiều Cán sự xã hội. Những nhân viên này có nhiệm vụ trợ giúp Thẩm phán Thiểu nhi, mở các cuộc điều tra xã hội về các bị can. Các Cán sự xã hội này có thể làm việc trong một Trung tâm Quan sát như nói ở điều 9 dưới đây.

Điều 9- Trong quân hạt mỗi Tòa án Thiểu nhi sẽ thiết lập một Trung tâm Quan sát để tiếp nhận các thiếu nhi phạm pháp trước khi Tòa xét xử và áp dụng những phương pháp điều tra và quan sát khoa học hầu trợ giúp Tòa án Thiểu nhi trong công việc điều tra,

thăm vấn hay xử án.

Sự hoạt động của các Trung tâm Quan sát được qui định ở chương IV Luật này.

Trong giai đoạn đầu có thể thiết lập một Trung tâm Quan sát chung cho 2 hay nhiều quận hạt Tòa án Thiếu nhi.

## CHƯƠNG II

# THỦ TỤC

Điều 10- Không thể truy tố một thiếu nhi dưới 18 tuổi can tội đại hình mà không mở cuộc thẩm cứu.

Trong trường hợp thiếu nhi dưới 18 tuổi can tội tiểu hình, biện lý hoặc yêu cầu dự thẩm mở cuộc thẩm cứu, hoặc chuyển hồ sơ qua thẩm phán thiếu nhi quyết định.

Đối với các tội vi cảnh, biện lý có thể xếp hồ sơ hoặc gửi qua thẩm phán thiếu nhi quyết định.

Không được áp dụng thủ tục phạm pháp quả tang hay trực tố đối với các thiếu nhi can tội tiểu hình.

Điều 11- Trước Tòa án Thiếu nhi và trước phòng Dự thẩm, tố quyền dân sự được hành sử theo thường luật.

Riêng thẩm phán thiếu nhi, khi quyết định không

truy tố bị can trước tòa hoặc khi cho bị can thiếu nhi hưởng chế độ tự do có kiến trợ như nói ở chương III, có quyền cứu xét và tuyên phán về các thỉnh cầu của dân sự nguyên cáo.

Điều 12- Trong các vụ án thiếu nhi có đồng phạm hay tông phạm trên 18 tuổi, tố quyền dân sự được hành sử theo thường luật trước Tòa án xét xử các đồng phạm hay tông phạm ấy. Trong trường hợp này đứa trẻ có trách nhiệm liên đới trong vụ án không phải đích thân ra hầu Tòa mà sẽ do người đại diện hợp pháp thay mặt.

Trong một vụ án hỗn hợp như nói ở trên, nếu tội-trạng của bị can thiếu nhi chưa được Tòa án thiếu nhi có thẩm quyền xác định thì Tòa án thường luật phải hoãn xử về các quyền lợi dân sự hoặc không tuyên phán gì về đứa trẻ.

#### ĐOẠN I

#### THỦ TỤC THẨM CỨU

Điều 13- Dự thẩm khi thụ lý thẩm cứu một vụ án thiếu nhi phải thông báo cho cha mẹ, người giám hộ hay người giá thú biết việc truy tố đứa trẻ.

Nếu bị can thiếu nhi chưa có luật sư, Dự thẩm phải yêu cầu Thủ lãnh Luật sư đoàn chỉ định một luật sư để bị hộ.

Điều 14- Dự thẩm khi thẩm cứu sẽ cho mở cuộc điều tra xã hội về tình trạng vật chất và tinh thần của gia đình nghi phạm, về lai lịch, hạnh kiểm, sự học hành, về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục đứa trẻ.

Cuộc điều tra xã hội được bố túc bằng một cuộc khám nghiệm y khoa và trắc nghiệm tâm lý tại một Trung tâm Quan sát hoặc một cơ quan tương tự nào khác.

Tuy nhiên, vì quyền lợi của đứa trẻ hoặc vì sự khiếm khuyết phương tiện, dự thẩm có thể chỉ cho thi hành một phần những biện pháp nói trên. Trong trường hợp <sup>này</sup>, án lệnh của dự thẩm phải viện dẫn lý do.

Đối với các tội đại hình bắt buộc dự thẩm phải mở cuộc điều tra xã hội, nếu không thủ tục sẽ vô hiệu.

Điều 15- Trong giai đoạn thẩm cứu, dự thẩm có thể tạm thời:

- a/ Gửi đứa trẻ vào một Trung tâm Quan sát,
- b/ Giao đứa trẻ cho cha mẹ, người giám hộ, người giám thủ hay một người nào khác đáng tin cậy.
- c/ Gửi đứa trẻ vào một hội phúc thiện, vào một cơ quan xã hội công hay tư, vào một cơ quan giáo hóa thiếu nhi, một cơ sở hướng nghiệp hoặc một cơ quan bảo dưỡng nhi đồng.

Sự tạm gửi bị can thiếu nhi vào một trong các nơi nói trên được thực hiện bằng án lệnh và có thể được bãi bỏ hay ~~sửa~~ đổi bất cứ lúc nào. Án lệnh của

dự thẩm truyền thi hành các biện pháp tạm thời nói trên có thể bị Công tố viện, bị can, cha mẹ, người giám hộ, người giám thủ hay cơ quan có phận sự giám thủ đứa trẻ, kháng cáo. Tuy nhiên sự kháng cáo này không có hiệu lực đình chỉ sự thi hành các án lệnh của dự thẩm.

Điều 16- Trong thời gian thẩm cứu, các bị can thiếu nhi phải được gửi đến Trung tâm Quan sát. Chỉ trong trường hợp đặc biệt không thể thi hành được biện pháp nào khác, thiếu nhi trên 13 tuổi mới có thể được tạm giữ tại nhà lao tạm giam. Trong trường hợp này đứa trẻ phải được ở một khu riêng dành cho thiếu nhi.

Bất cứ trong trường hợp nào những trẻ 13 và dưới 13 tuổi không thể bị tạm giữ trong nhà lao tạm giam.

Điều 17- Trong giai đoạn thẩm cứu, dự thẩm có thể cho bị can thiếu nhi tạm thời hưởng chế độ tự do có kiểm soát trong một thời gian thử thách do vị thẩm phán ấy ấn định.

Điều 18- Nếu cuộc thẩm cứu cho thấy bị can thiếu nhi có đồng phạm hay tòng phạm 18 tuổi hay trên 18 tuổi, việc truy tố và thẩm cứu các đồng phạm hay tòng phạm này phải được tách rời khỏi vụ án thiếu nhi. Trong trường hợp này dự thẩm phải làm thủ tục phân tách hồ sơ để gửi qua biện lý tùy nghi truy tố các can phạm trên 18 tuổi.

Điều 19- Thủ tục thẩm cứu theo thường luật vẫn được áp dụng nếu không trái với những điều khoản của luật này.



Dự thẩm kết thúc cuộc thẩm cứu bằng một án lệnh miễn tố hay bằng một án lệnh đưa bị can ra trước Tòa án Thiểu nhi xét xử.

## ĐOẠN II

### THẨM PHÁN THIỂU NHI

Điều 20: Thẩm phán Thiểu nhi vừa có quyền điều tra vừa có quyền phán quyết như một thẩm phán chuyên trách.

Điều 21: Thẩm phán Thiểu nhi có thể cho thi hành những biện pháp điều tra thông thường hay điều tra xã hội.

Điều 22: Sau khi các biện pháp điều tra thông thường và điều tra xã hội đã được thi hành, thẩm phán thiểu nhi có thể quyết định :

- 1/ xếp hồ sơ, nếu xét bị can không có tội,
- 2/ cảnh cáo đứa trẻ,
- 3/ giao đứa trẻ cho cha mẹ, cho người giám hộ, người giám thủ hay một người nào khác đáng tin cậy, đồng thời có thể truyền đặt bị can dưới chế độ tự do có kiểm trợ trong một thời gian. Thời gian này không bao giờ quá ngày bị can đủ 21 tuổi tròn.
- 4/ Truyền đưa bị can ra trước Tòa án Thiểu nhi xét xử theo luật.
- 5/ Chuyển nội vụ qua dự thẩm để yêu cầu thẩm cứu.

Điều 23: Trước khi phán định về nội dung, thẩm phán thiểu nhi có thể truyền tạm thời cho bị can hưởng chế độ tự do

có kiểm trợ trong một thời gian thử thách do chính thẩm phán thiếu nhi ấn định.

Thời gian thử thách này có thể được tái tục nếu xét cần.

Điều 24- Thẩm phán thiếu nhi có thể ký trát đòi bị can đến hầu hoặc ký trát dẫn giải hoặc trát tống giam khi xét cần.

Thế thức thông báo cho luật sư của bị can mọi quyết định liên quan đến thủ tục thẩm cứu, không áp dụng trong giai đoạn điều tra của thẩm phán thiếu nhi.

Các án lệnh của thẩm phán thiếu nhi có thể bị kháng có theo thường luật.

Không phải ghi vào tư pháp lý lịch của bị can những phán quyết của thẩm phán thiếu nhi đã thành nhất định.

### ĐOẠN III

#### THỦ TỤC XÉT XỬ TRƯỚC TÒA

Điều 25- Mỗi vụ án thiếu nhi được xử riêng, can phạm các vụ khác không được có mặt trong phiên xử.

Chỉ được dự phiên tòa các nhân chứng, các thân thuộc của đứa trẻ, luật sư của bị cáo hay của dân sự nguyên cáo, người đại diện cơ quan giám thủ hay giáo hóa thiếu nhi và những người mà Tòa xét cần có mặt.

Cấm tường thuật cuộc tranh luận trước Tòa án thiếu nhi hoặc mô tả những chi tiết của vụ án bằng sách vở, báo

chỉ, tranh ảnh, truyền thanh, truyền hình, chiếu bóng hay bằng cách nào khác. Cũng cấm đăng hình ảnh của can phạm thiếu nhi. Mọi vi phạm sẽ bị phạt vạ từ 1.000\$ đến 10.000\$. Nếu tái phạm có thể bị phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm. Ngoài ra hình phạt vạ có thể tăng gấp đôi.

Tòa án Thiếu nhi có thể truyền xử kín nhưng Tòa tuyên án trong một phiên nhóm công khai.

Báo chí có thể đăng tải bản án nhưng không được ghi tên thật của đứa trẻ, dù là bằng chữ tắt. Nếu vi phạm sẽ bị phạt vạ từ 2.000\$ đến 20.000\$.

Điều 26- Nếu xét bị can có tội, Tòa án sẽ ra một phán quyết có viện dẫn lý do, áp dụng một trong những biện pháp sau đây:

- 1/ giao cho cha mẹ, người giám hộ, người giám thủ hay một người nào khác đáng tin cậy.
- 2/ giao cho một hội phúc thiện, một cơ quan xã hội công hoặc tư.
- 3/ giao cho một cơ quan giáo dục, huấn nghệ hay bảo dưỡng sức khỏe.
- 4/ truyền đưa bị can vào một trại hướng nghiệp, giáo hóa kiểm chế hay giáo hóa trừng trị.

Tòa án tùy nghi ấn định thời gian thi hành các biện pháp nói trên, nhưng không bao giờ thời gian này được quá ngày đứa trẻ đủ 21 tuổi tròn.

Điều 27- Ngoài những biện pháp nói ở điều trên, đối với bị can thiếu nhi trên 13 tuổi, Tòa án có thể tuyên phán một

hình phạt, chiếu theo hình luật, nhưng Tòa phải đặt câu hỏi như sau, nếu không thủ tục sẽ vô hiệu: "có nên áp dụng cho bị can một hình phạt không?". Câu hỏi này thay thế câu hỏi lương tri.

Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt là biệt lệ, nguyên tắc vẫn phải là những biện pháp dự liệu ở các điều 26 và 28

Riêng đối với thiếu nhi trên 16 và dưới 18 tuổi, Tòa án có thể, bằng một phán quyết có viện dẫn lý do, không cho can phạm hưởng sự khoan miễn giảm khinh vì vị thành niên, nhưng phải đặt thêm một câu hỏi như sau, nếu không thủ tục sẽ vô hiệu: "có nên truất quyền hưởng sự khoan miễn giảm khinh vì vị thành niên của bị can không?"

Điều 28- Trong mọi trường hợp nói ở các điều 26 và 27 trên đây, tùy theo phúc trình điều tra xã hội và kết quả cuộc quan sát đứa trẻ, Tòa án Thiếu nhi, có thể cho bị can hưởng chế độ tự do có kiểm soát trong một thời gian do Tòa án định, nhưng không quá ngày đứa trẻ đủ 21 tuổi tròn.

Điều 29- Những phán quyết của Tòa án Thiếu nhi có thể bị kháng án hay kháng cáo theo thường luật.

Sự thượng tố lên Tối Cao Pháp Viện có hiệu lực ngưng thi hành án văn, trừ khi Tòa án minh thị truyền cho thi hành tạm.

Điều 30- Tòa án Thiếu nhi có thể truyền cho thi hành tạm án văn mặc dầu có kháng án hay kháng cáo, ngoại trừ khi Tòa tuyên phán hình phạt bạc hay hình phạt giam trở lên.

Điều 31- Phán quyết của Tòa án Thiếu nhi chỉ được ghi trong tư pháp lý lịch của can phạm trên phiếu số 1 và phiếu số 2.

### CHƯƠNG III

## **CHẾ ĐỘ TỰ DO CÓ KIỂM TRỢ**

Điều 32- Sau khi xét phúc trình điều tra xã hội và hồ sơ cá tính của bị can, thẩm phán thiếu nhi, dự thẩm hay Tòa án Thiếu nhi, nếu muốn cho bị can hưởng chế độ tự do có kiểm trợ, phải thông báo cho y rõ ý định ấy, đồng thời giải thích cho y hiểu chế độ này, nhất là cho đưa trẻ rõ những biện pháp kiểm soát và hỗ trợ sẽ đem áp dụng, cùng những nghĩa vụ của bị can và của gia đình y đối với việc thi hành những biện pháp ấy.

Nếu việc thi hành tốt đẹp, hậu quả sẽ có lợi cho bị can như thời gian kiểm trợ được rút ngắn hơn trước, những cấm đoán được giảm thiểu hay bãi bỏ.

Trái lại nếu do hành vi và thái độ của đứa trẻ hoặc của gia đình y, sự thi hành các biện pháp kiểm trợ gặp khó khăn hay được coi là thất bại, bị can sẽ chịu hậu quả bất lợi là các biện pháp kiểm soát sẽ chặt chẽ hơn hoặc phán quyết cho tự do có kiểm trợ bị thu hồi và bị can sẽ phải ra trước Tòa án để Tòa xét xử theo luật.

Sau khi nghe hiểu, nếu đứa trẻ chấp nhận và cam kết tôn trọng các biện pháp kiểm trợ, thẩm phán thiếu nhi, dự thẩm hay Tòa án Thiếu nhi mới phán quyết cho thi hành.

Nếu bị can tỏ ý không thuận thi hành các nghĩa vụ của chế độ tự do có kiểm trợ, cơ quan thẩm cứu hay xét xử sẽ tùy nghi áp dụng một biện pháp khác như nói ở các điều 15, 22, 26 và 27 luật này.

Điều 33: Thẩm phán thiếu nhi, dự thẩm hay Tòa án Thiếu nhi, trước khi quyết định cho thi hành biện pháp tự do có kiểm trợ, cần thông báo cho cha mẹ, người giám hộ, người giám thủ của bị can và cho kiểm trợ viên được rõ về tính chất và mục đích của biện pháp cùng những trách vụ mà họ phải đảm nhiệm đối với đứa trẻ và đối với Tòa án.

Điều 34: Các biện pháp kiểm trợ gồm hai loại là :

- biện pháp kiểm soát và
- biện pháp hỗ trợ.

Những biện pháp kiểm soát sẽ do cơ quan thẩm cứu hay xét xử phán định tùy theo trường hợp và cá tính của đứa trẻ. Những biện pháp này có mục đích :

- 1/ bảo vệ sức khỏe như buộc bị can phải chữa bệnh, phải giải độc, hoặc cấm hút thuốc, cấm uống rượu...
- 2/ bảo vệ tinh thần như cấm giao du với những thành phần bất hảo, cấm lui tới những cao lầu, tửu quán, sòng bạc...
- 3/ bảo vệ đệ tam nhân như cấm lái xe hơi, cấm sử dụng

võ khí...

Những biện pháp hỗ trợ sẽ do kiểm trợ viên tùy nghi quyết định, miễn sao giúp cho đứa trẻ sớm hoàn lương. Tòa án, khi chỉ định người kiểm trợ viên, cần lưu ý đương sự đến 2 nguyên tắc căn bản là:

- a/ cố gắng để đứa trẻ và gia đình y vui vẻ chấp nhận mình.
- b/ cố gắng tìm những biện pháp thích nghi để giúp đỡ đứa trẻ và gia đình về vật chất cũng như về tinh thần.

Điều 35- Những biện pháp kiểm soát và hỗ trợ đang áp dụng có thể được xét lại, được sửa đổi hay bỏ túc bất cứ lúc nào.

Tuy nhiên trong trường hợp đứa trẻ không được giao cho gia đình, thì cha mẹ, người giám hộ hay chính đứa trẻ chỉ có thể đệ đơn xin thay đổi quyết định của Tòa án hay của thẩm phán thiếu nhi, ít nhất sau thời hạn 1 năm kể từ khi có quyết định ấy và phải chứng minh khả năng dạy dỗ đứa trẻ và sự cải thiện của bị can thiếu nhi.

Nếu đơn xin bị bác, đương sự chỉ có thể làm đơn khác để xin xét lại sau thời hạn 1 năm kể từ ngày bị bác đơn lần trước.

Điều 36- Thẩm phán thiếu nhi đặc trách theo dõi việc thi hành chế độ tự do có kiểm trợ và điều khiển các kiểm trợ viên..

Điều 37- Mọi số bằng chứng là tình trạng của đứa trẻ được

cải thiện rõ rệt, thẩm phán thiếu nhi có thể quyết định chấm dứt chế độ tự do có kiểm soát đối với bị can. Trong trường hợp này các hình phạt đã tuyên được coi như không có.

Tuy nhiên không thể kết thúc chế độ tự do có kiểm soát nếu thời gian áp dụng chưa quá một năm.

Điều 38- Trong trường hợp đứa trẻ không tuân hành các biện pháp kiểm soát, gia đình y lại cản trở công việc của kiểm soát viên mà không có lý do chính đáng, đứa trẻ thay vì hối cải, lại trở nên sa đọa và vô kỷ luật, thì thẩm phán thiếu nhi, dựa theo phúc trình của kiểm soát viên và sau khi đã điều tra phối kiểm có thể cho thi hành các biện pháp sau đây:

- 1/ truyền đưa bị can ra trước Tòa án thiếu nhi để Tòa xét xử theo luật và áp dụng các biện pháp dự liệu ở điều 26, nếu bị can dưới 13 tuổi.
- 2/ ký trát tạm giam bị can vào lao thất và truyền đưa bị can ra trước Tòa án thiếu nhi để Tòa truất bãi biện pháp tự do có kiểm soát và phán thi hành hình phạt đã tuyên, nếu bị can thiếu nhi đủ 13 hay trên 13 tuổi.

Điều 39- Sự phán định về những kháng chấp hay mọi sự thay đổi biện pháp áp dụng cho bị can thiếu nhi, thuộc thẩm quyền một trong các Tòa sau đây:

- 1/ Tòa án thiếu nhi đã thụ lý vụ án,
- 2/ mà Tòa án thiếu nhi nơi cư ngụ của cha mẹ, của người



giám hộ, người giám thủ đứa trẻ hay nơi cơ quan coi sóc thiếu nhi đặt cơ sở.

3/ Tòa án thiếu nhi nơi đứa trẻ bị bắt giữ hoặc Tòa án nơi bị can được giao giữ trong thực tế.

Điều 40- Để thi hành các biện pháp kiểm trợ thiếu nhi phạm pháp, sẽ thiết lập bên cạnh mỗi Tòa án thiếu nhi một cơ quan kiểm trợ.

Điều 41- Cơ quan kiểm trợ gồm các kiểm trợ viên thường trực và kiểm trợ viên tình nguyện, có nhiệm vụ:

1/ thiết lập và giữ gìn hồ sơ, sổ sách danh bạ các thiếu nhi được Tòa án cho hưởng tự do có kiểm trợ.

2/ quản trị và hướng dẫn các kiểm trợ viên.

3/ đôn đốc, theo dõi, phối hợp các hoạt động của kiểm trợ viên.

4/ thiết lập và cải tiến những liên lạc giữa các kiểm trợ viên và các cơ quan phụ trách, nuôi dưỡng, giáo hóa, hướng nghiệp các thiếu nhi đặt dưới chế độ tự do có kiểm trợ, kể cả cơ quan công và tư.

Điều 42- Bên cạnh mỗi Tòa án thiếu nhi phải có ít nhất một kiểm trợ viên thường trực và một hay nhiều kiểm trợ viên tình nguyện.

Điều 43- Kiểm trợ viên thường trực do Tối Cao Pháp Viện bổ nhiệm. Kiểm trợ viên thường trực được lựa chọn trên một danh sách do Chánh nhất Tòa Thượng Thẩm lập, chiếu dề nghị của Chánh án Tòa án thiếu nhi.

Chánh án Tòa án thiếu nhi đề nghị kiểm trợ viên thường trực trong số những người sau đây:

- a/ cán sự xã hội thực thụ đã có ít nhất 3 năm thâm niên trong ngành.
- b/ sinh viên có Tú Tài toàn phần, tốt nghiệp trường Công Tác Xã Hội Saigon - Ban Thiếu nhi phạm pháp.
- c/ những người có 2 chứng chỉ Đại Học Luật khoa hoặc 2 chứng chỉ về Tâm Lý Học và Sư Phạm Học của Đại Học Văn Khoa, hoặc một văn bằng tương đương.

Các Phụ tá Xã hội bên cạnh Tòa án thiếu nhi đã có ít nhất 3 năm thâm niên sẽ được ưu tiên bổ nhiệm kiểm trợ viên thường trực.

Điều 44- Nhiệm kỳ của kiểm trợ viên thường trực là 3 năm nhưng kế ước tuyển dụng có thể được tái tục.

Điều 45- Sau khi được bổ nhiệm các kiểm trợ viên thường trực phải tập sự 6 tháng.

Công việc huấn luyện kiểm trợ viên thường trực trong thời gian tập sự sẽ do trường Công Tác Xã Hội Saigon đảm trách.

Trước khi chính thức hành nhiệm, các kiểm trợ viên thường trực phải tuyên thệ trước Tòa án thiếu nhi thi hành chu đáo nhiệm vụ và tuyệt đối giữ bí mật nghề nghiệp.

Điều 46- Công chức được bổ nhiệm làm kiểm trợ viên thường trực sẽ được giữ nguyên ngạch trật và lương bổng, ngoài

ra được hưởng thêm phụ cấp chức vụ của một Ch' sự Phòng.

Các kiểm trợ viên thường trực không công chức được tuyển theo kế ước và lãnh lương bổng của một lục sự hạng 4 đồng gia cảnh.

Điều 47: Các kiểm trợ viên tình nguyện do Chánh án Tòa án thiếu nhi lựa chọn trong số những người an hiếu và tha-thiết với vấn đề thiếu nhi phạm pháp hoặc đã hoạt động trong các cơ quan bảo trợ thiếu nhi. Chánh án Tòa án thiếu nhi bổ nhiệm các kiểm trợ viên tình nguyện bằng Quyết định, sau khi hỏi ý kiến những cơ quan bảo trợ thiếu nhi trong quản hạt.

Nhiệm kỳ của kiểm trợ viên tình nguyện là 2 năm.

Điều 48: Chánh án Tòa án thiếu nhi có thể ra quyết định có viện dẫn lý do giải nhiệm một kiểm trợ viên tình nguyện trong quản hạt Tòa án.

Điều 49: Sau khi được bổ nhiệm, các kiểm trợ viên tình nguyện phải theo một lớp huấn luyện do trường Công Tác Xã Hội Saigon tổ chức.

Trước khi thi hành nhiệm vụ, các kiểm trợ viên tình nguyện cũng phải tuyên thệ như các kiểm trợ viên thường trực.

Điều 50: Chức vụ kiểm trợ viên tình nguyện không có lương bổng. Tuy nhiên các kiểm trợ viên tình nguyện khi thi hành nhiệm vụ được hưởng phụ cấp vắng phần và cư trú như một lục sự chính ngạch và được bồi hoàn các chi -

phí chuyên chở khi phải chuyển dịch để công tác.

Điều 51- Kiểm trợ viên có nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên những điều kiện sinh sống của bị can thiếu nhi cả về vật chất lẫn tinh thần, theo dõi tình trạng sức khỏe, công việc làm và cách giải trí của đứa trẻ.

Điều 52- Để giúp kiểm trợ viên thi hành nhiệm vụ, thẩm phán thiếu nhi giao cho kiểm trợ viên trước mỗi công tác, một hồ sơ gồm một bản tóm lược cuộc điều tra xã hội, cuộc khám nghiệm y khoa tâm lý và những sự kiện làm phát sinh việc truy tố thiếu nhi.

Kiểm trợ viên xem xét hồ sơ vụ án, ghi chép trên một cuốn sổ riêng tất cả những chỉ dẫn hữu ích về cá tính đứa trẻ, về hạnh kiểm của nó trong quá khứ và hoàn cảnh gia đình.

Điều 53- Một tháng sau khi được chỉ định, kiểm trợ viên phải gửi một phúc trình chi tiết về tình trạng của đứa trẻ cho thẩm phán thiếu nhi.

Về sau cứ 3 tháng một lần, kiểm trợ viên phải phúc trình về nhiệm vụ thi hành và về các đề nghị cần thiết.

Điều 54- Kiểm trợ viên phải ghi chép vào cuốn sổ riêng nói ở điều 52, mọi cuộc thăm viếng đứa trẻ và mọi nhận xét về mỗi cuộc thăm viếng ấy.

CHƯƠNG IV

## TRUNG TÂM QUAN SÁT

Điều 55- Cảnh mỗi Tòa án thiếu nhi được thiết lập một TRUNG TÂM QUAN SÁT.

Trung tâm Quan sát có nhiệm vụ:

- a/ tiếp nhận và giữ các thiếu nhi dưới 18 tuổi do cơ quan tư pháp giao gửi.
- b/ thu thập mọi tài liệu liên quan đến hoàn cảnh xã hội và gia đình của đứa trẻ.
- c/ quan sát đứa trẻ về phương diện thể chất và tinh thần, về trình độ trí thức và khả năng nghề nghiệp.
- d/ đề nghị những biện pháp thích nghi để giáo hóa đứa trẻ.

Điều 56- Trong mỗi Trung tâm Quan sát sẽ có phòng thí nghiệm, phòng khám bệnh, lớp học chữ, lớp dạy nghề.

Nhân viên làm việc trong Trung tâm Quan sát gồm có bác sĩ, nhà tâm lý học, cán sự giáo hóa, cán sự xã hội...

Điều 57- Thời gian quan sát tại Trung tâm dài từ 2 đến 3 tháng, chia làm 3 giai đoạn:

- 1/ Khi đứa trẻ mới tới Trung tâm, nó được tạm xếp vào trong một nhóm tiếp nhận khoảng 2 tuần lễ. Trong 3 hoặc 5 ngày đầu, nó phải được sống riêng, cách biệt hẳn với các trẻ khác.

Mỗi nhóm tiếp nhận gồm từ 15 đến 20 trẻ. Trong thời gian đứa trẻ ở trong nhóm tiếp nhận, sự quan sát có mục đích tìm biết xem đứa trẻ có thể sống tập thể mà không có hại cho nó hay cho các trẻ khác, đồng thời ấn định tuổi sinh lý và trình độ học vấn của nó.

Những trẻ bị đau ốm hay bệnh tật được săn sóc riêng hoặc gửi đi bệnh viện.

Những trẻ thiếu kỷ luật hoặc nguy hiểm được xếp riêng vào một nhóm đặc biệt.

- 2/ Sau thời gian 15 ngày ở trong nhóm tiếp nhận, các thiếu nhi sẽ được Giám Đốc Trung tâm xếp vào các nhóm quan sát khác nhau sau khi hỏi ý kiến Bác sĩ và theo phúc trình của nhân viên phụ trách nhóm tiếp nhận liên hệ.

Các thiếu nhi được xếp vào các nhóm quan sát theo tuổi sinh lý, trình độ hiểu biết và những đặc điểm về cá tính của đứa trẻ.

Thời gian đứa trẻ ở trong nhóm quan sát không quá 8 tuần lễ.

- 3/ Sau thời gian ở nhóm quan sát đứa trẻ được xếp vào một nhóm chuyên tiếp theo kết quả của bản phúc trình quan sát.

Bản phúc trình quan sát tổng hợp những nhận xét

về đứa trẻ trong thời gian ở Trung Tâm Quan sát và qua cuộc điều tra xã hội.

Tất cả những nhân viên đã tham dự vào việc quan sát đứa trẻ, kể cả người phụ trách cuộc điều tra xã hội, phải cùng nhau hội ý khi thảo bản phúc trình quan sát.

Kết luận của bản phúc trình này liên hệ đến:

- 1/ những nguyên nhân của vụ phạm pháp.
- 2/ mức độ khó khăn sẽ gặp trong việc giáo hóa đứa trẻ.
- 3/ những biện pháp giáo hóa đề nghị. Các bị can thiếu nhi sẽ được xếp vào nhiều hạng khác nhau để Tòa án dễ phán định.

Điều 58- Một Nghị định sẽ qui định cách tổ chức và điều hành Trung tâm Quan sát cùng ấn định qui chế các hạng nhân viên làm việc tại Trung tâm.

Điều 59- Các Trung tâm Quan sát sẽ được thiết lập bằng Sắc lệnh của Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện, tại những nơi do Sắc lệnh này ấn định. Trong lúc ban đầu có thể thiết lập một Trung tâm Quan sát cho 2 hay nhiều Tòa án thiếu nhi.

CHƯƠNG V

**TẠP KHOAN**

Điều 60- Nay bãi bỏ các điều 66, 68 và 69 Bộ Hình Luật Canh Cải (SL. ngày 31-12-1912) và điều 86 Bộ Hoàng Việt Hình Luật (Dự số 43 ngày 3-7-1933).

Điều 61- Điều 67 Bộ HLCC và điều 85 Bộ HVHL được sửa đổi như sau:

Điều 67 (mới) HLCC hay điều 85 (mới) HVHL:

"Khi hoàn cảnh và cá nhân bị can bắt buộc Tòa án đã quyết định áp dụng hình phạt cho bị can thiếu nhi trên 13 tuổi, các hình phạt sẽ được khoan giảm như sau:

- 1/ Nếu tội phạt tử hình, khổ sai chung thân hay phát lưu, thì chỉ bị xử phạt giam từ 10 đến 20 năm.
- 2/ Nếu tội phạt khổ sai hữu hạn, biệt giam thì chỉ bị xử phạt giam từ một (1) đến mười (10) năm.
- 3/ Nếu tội phạt cấm cố thì chỉ bị xử phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm.

Trong các trường hợp trên, tội nhân có thể bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

- 4/ Nếu tội phạt tiểu hình về khinh tội thì hình phạt tuyên xử không được quá nửa hình phạt tối đa tiên liệu.
- 5/ Tội vi cảnh chỉ bị phạt vạ.



Riêng đối với bị can trên 16 và dưới 18 tuổi, Tòa án có thể bằng một phán quyết có viện dẫn lý do, không cho bị can hưởng sự khoan giảm vì vị thành niên nói ở điều luật này ".

Điều 62: Điều 83 Hoàng Việt Hình Luật được sửa đổi như sau:

Điều 83 (mới) HVHL "Đối với hình luật, người nào chưa đủ 18 tuổi tròn được gọi là thiếu nhi ".

Điều 63: Ngoại trừ cơ quan tư pháp, không một viên chức hay cơ quan nào khác có thể xin cấp trích lục tư pháp lý lịch (phiếu số 2) có ghi các biện pháp áp dụng cho thiếu nhi, chiếu theo luật này.

Điều 64: Tòa án thiếu nhi có thẩm quyền phán định về mọi kháng chấp phát sinh từ việc thi hành các biện pháp kiểm trợ, có thể là:

- 1/ Tòa án nơi cư ngụ của bị can.
- 2/ Tòa án đã tuyên phán các biện pháp kiểm trợ đối với bị can.
- 3/ Tòa án nơi bị can bị bắt giữ.

Điều 65: Trong trường hợp Tòa án truyền chấm dứt các biện pháp kiểm trợ vì bị can đã cải thiện, bản án trước đã tuyên phạt bị can thiếu nhi được coi như không có; bị can đương nhiên được phục quyền và án tích không còn được ghi vào trích lục tư pháp lý lịch (phiếu số 2) của đương sự.

Điều 66- Mọi điều khoản của luật hiện hành trái với các điều khoản của luật này đều bị bãi bỏ.

Điều 67- Luật này sẽ được đăng vào Công Báo VNCH.

H ẾT